

NHÓM LỊCH SỬ

MÔN LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút

D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Câu 9. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận

- A. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương
- B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương
- C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do
- D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời

Câu 10. Nguyên nhân có tính quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta là

- A. toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu
- B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh
- C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương
- D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân

Câu 11. Chiến thắng được đánh giá như “mốc son bằng vàng của lịch sử dân tộc” là

- A. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 - 1947)
- B. chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947
- C. chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950
- D. chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

Câu 12. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đã đạt được ở chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. tiêu diệt được nhiều sinh lực địch
- B. bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc
- C. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu
- D. làm phá sản Kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 13. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950
- C. Chiến dịch Thượng Lào năm 1953
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 14. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

- A. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng
- B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn
- C. Cách mạng ở miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ
- D. Cách mạng miền Nam đang gặp khó khăn, cách mạng miền Bắc thành công

Câu 15. Ngày 17/01/1960 tại Bến Tre đã bùng nổ phong trào đấu tranh nào?

- A. Chống bình định.
- B. Phá “ấp chiến lược”.
- C. Đồng khởi.
- D. Trừ gian diệt ác.

Câu 16. Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

- A. Chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ - Diệm.
- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.
- D. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ, Diệm.

Câu 17. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Tiêu diệt lực lượng của ta.
- C. Kết thúc chiến tranh.
- D. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Câu 18. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam Việt Nam, Mỹ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh nào?

- A. “Chiến tranh đặc biệt”.
- B. “Chiến tranh đơn phương”.
- C. “Chiến tranh cục bộ”.
- D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 19. Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11h30 phút ngày 30/4/1975 là

- A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
- C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 20. Thắng lợi đó “*mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”. Đoạn trích trên nói về thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

A. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)

C. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Câu 21. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960)?

A. Buộc Mỹ phải rút quân về nước.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

Câu 22. Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào dưới đây?

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê - nô, Luông pha - băng

B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây - cu, Luông pha - băng

C. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Luông pha - bang

D. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Sầm Nưa.

Câu 23: Hãy sắp xếp các chiến dịch dưới đây trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo trình tự thời gian.

1. Chiến dịch Biên giới thu đông

2. Chiến dịch Việt Bắc thu đông.

3. Chiến dịch Điện Biên Phủ

A. 3,2,1

B. 2,1,3

C. 1,2,3

D. 3,1,2

Câu 24: So với chiến dịch Việt Bắc 1947 chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 có gì khác về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến

B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước

C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch

D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

Câu 25: Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ?

A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na va

B. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp

C. Tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi

D. Khai thông biên giới Việt - Trung

Câu 26: Hiệp định Giơ - ne- vơ về Đông Dương được ký kết ngày nào?

A. Ngày 20/7/1954

B. Ngày 21/7/1954.

C. Ngày 27/1/1955.

D. Ngày 23/7/1955

Câu 27: Quân Pháp rút hết khỏi miền Nam Việt Nam thời gian nào?

A. Tháng 5/1955.

B. Tháng 6/1955.

C. Tháng 5/1956.

D. Tháng 6/1956

Câu 28: Quân Pháp rút hoàn toàn khỏi miền Bắc Việt Nam vào khi nào?

A. Đầu tháng 5/1955

B. Giữa tháng 5/1955

C. Cuối tháng 5/1955.

D. Đầu tháng 5/1956.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm) : Nêu khái niệm, âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 2 (1 điểm): Kể tên hai tấm gương anh hùng tiêu biểu và một số hoạt động cách mạng của địa phương em trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra).

TRƯỜNG THCS NGỌC THUY
NHÓM LỊCH SỬ

ĐỀ 02

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ 9

Năm học: 2019 - 2020

Ngày kiểm tra: 28/5/2020

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Trả lời các câu hỏi sau bằng cách tô đậm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Quân dân ta ở miền Nam đã giành thắng lợi nào trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1965 - 1968)?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng mùa khô thứ nhất.
C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng mùa khô thứ hai.

Câu 2. Tác dụng lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị từ tháng 12/1946 đến 2/1947 là gì?

- A. Giam chân địch ở các đô thị
B. Tiêu hao được nhiều sinh lực địch
C. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ rút về chiến khu an toàn
D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Câu 3. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt. B. Tiêu diệt lực lượng của ta.
C. Kết thúc chiến tranh. D. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Câu 4: Sự kiện nào dưới đây trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19/12/1946?

- A. Quân ta khiêu khích Pháp
B. Pháp gửi tới hậu thư buộc ta phải đầu hàng
C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp
D. Hội nghị Phông-ten -nơ- blô thất bại.

Câu 5. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu vào thời gian nào?

- A. Ngày 18/12/1946 B. Đêm 19/12/1946
C. Đêm 20/12/1946 D. Ngày 22/12/1946

Câu 6. Lực lượng nào đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Lực lượng Việt Quốc, Việt Cách. B. Đế quốc Anh.
C. Các lực lượng phản cách mạng. D. Phát xít Nhật đang còn ở Việt Nam.

Câu 7. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của Đảng được xây dựng dựa trên cơ sở của những văn kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Toàn quốc kháng chiến và Kháng chiến kiến quốc”
B. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và bản Tuyên ngôn độc lập”
C. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi”
D. Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”

Câu 8. Hiệp định Giơ ne vơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận

- A. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương
B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương
C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do

D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời

Câu 9. Nguyên nhân có tính quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta là

- A. toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu
- B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh
- C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương
- D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân

Câu 10. Chiến thắng được đánh giá như “mốc son bằng vàng của lịch sử dân tộc” là

- A. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 - 1947)
- B. chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947
- C. chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950
- D. chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

Câu 11. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đã đạt được ở chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. tiêu diệt được nhiều sinh lực địch
- B. bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc
- C. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu
- D. làm phá sản kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 12. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

- A. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng
- B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn
- C. Cách mạng ở miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mỹ
- D. Cách mạng miền Nam đang gặp khó khăn, cách mạng miền Bắc thành công

Câu 13. Ngày 17/01/1960 tại Bến Tre đã bùng nổ phong trào đấu tranh nào?

- A. Chống bình định.
- B. Phá “áp chiến lược”.
- C. Đồng khởi.
- D. Trừ gian diệt ác.

Câu 14: So với chiến dịch Việt Bắc 1947, chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 có gì khác về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

- A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến
- B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước
- C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch
- D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

Câu 15. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950
- C. Chiến dịch Thượng Lào năm 1953
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 16: Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ?

- A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na va
- B. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp
- C. Tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi
- D. Khai thông biên giới Việt - Trung

Câu 17. Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

- A. Chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mỹ - Diệm.

- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.
D. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ, Diệm.

Câu 18. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam Việt Nam, Mĩ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh nào?

- A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Chiến tranh đơn phương”.
C. “Chiến tranh cục bộ”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 19. Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11h30 phút ngày 30/4/1975 là

- A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 20. Thắng lợi đó “*mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”. Đoạn trích trên nói về thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

- A. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)
C. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.
D. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).

Câu 21. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960)?

- A. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.
B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

Câu 22: Quân Pháp rút khỏi Hà Nội vào thời gian nào?

- A. Ngày 10/10/1954 B. Ngày 11/10/1954.
C. Ngày 10/11/1954. D. Ngày 10/1/1955.

Câu 23: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1965 - 1968) của Mĩ, lực lượng nào đóng vai trò chủ đạo?

- A. Quân viễn chinh. B. Quân ngụy.
C. Quân chư hầu. D. Quân chư hầu và quân ngụy.

Câu 24. Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào dưới đây?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê - nô, Luông pha - băng
B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây - cu, Luông pha - băng
C. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Luông pha - bang
D. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Sầm Nưa.

Câu 25: Hãy sắp xếp các chiến dịch dưới đây trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo trình tự thời gian.

1. Chiến dịch Biên giới thu đông
2. Chiến dịch Việt Bắc thu đông.
3. Chiến dịch Điện Biên Phủ

- A. 3,2,1 B. 2,1,3 C. 1,2,3 D. 3,1,2



Câu 26: Hiệp định Giơ - ne- vơ về Đông Dương được ký kết ngày nào?

A. Ngày 20/7/1954

B. Ngày 21/7/1954.

C. Ngày 27/1/1955.

D. Ngày 23/7/1955

Câu 27: Quân Pháp rút hết khỏi miền Nam Việt Nam thời gian nào?

A. Tháng 5/1955.

B. Tháng 6/1955.

C. Tháng 5/1956.

D. Tháng 6/1956

Câu 28: Quân Pháp rút hoàn toàn khỏi miền Bắc Việt Nam vào khi nào?

A. Đầu tháng 5/1955

B. Giữa tháng 5/1955

C. Cuối tháng 5/1955.

D. Đầu tháng 5/1956.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm) : Nêu nguyên nhân Đảng ta phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?

Câu 2 (1 điểm): Kể tên hai tấm gương anh hùng tiêu biểu và một số hoạt động cách mạng của địa phương em trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?

(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra).

**TRƯỜNG THCS NGỌC THUY
NHÓM LỊCH SỬ**

ĐỀ 03

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ 9**

Năm học: 2019 - 2020

Ngày kiểm tra: 28/5/2020

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Trả lời các câu hỏi sau bằng cách tô đậm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào dưới đây?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê - nô, Luông pha - băng
- B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây - cu, Luông pha - băng
- C. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Luông pha - bang
- D. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Sầm Nưa.

Câu 2: Sự kiện nào dưới đây trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19/12/1946?

- A. Quân ta khiêu khích Pháp
- B. Pháp gửi tới hậu thư buộc ta phải đầu hàng
- C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp
- D. Hội nghị Phông-ten -ơ- blô thất bại.

Câu 3. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Tiêu diệt lực lượng của ta.
- C. Kết thúc chiến tranh.
- D. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Câu 4. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận

- A. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương
- B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương
- C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do
- D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời

Câu 5. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam Việt Nam, Mĩ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh nào?

- A. “Chiến tranh đặc biệt”.
- B. “Chiến tranh đơn phương”.
- C. “Chiến tranh cục bộ”.
- D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 6. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của Đảng được xây dựng dựa trên cơ sở của những văn kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Toàn quốc kháng chiến và Kháng chiến kiến quốc”
- B. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và bản Tuyên ngôn độc lập”
- C. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi”
- D. Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”

Câu 7. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu vào thời gian nào?

- A. Ngày 18/12/1946
- B. Đêm 19/12/1946
- C. Đêm 20/12/1946
- D. Ngày 22/12/1946

Câu 8. Lực lượng nào đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Lực lượng Việt Quốc, Việt Cách.
- B. Đế quốc Anh.



C. Các lực lượng phản cách mạng trong nước. D. Phát xít Nhật đang còn ở Việt

Câu 9. Tác dụng lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị từ tháng 12/1946 đến 2/1947 là gì?

A. Giam chân địch ở các đô thị

B. Tiêu hao được nhiều sinh lực địch

C. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ rút về chiến khu an toàn

D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Câu 10. Nguyên nhân có tính quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta là

A. toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu

B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương

D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân

Câu 11. Chiến thắng được đánh giá như “mốc son bằng vàng của lịch sử dân tộc” là

A. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 - 1947)

B. chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947

C. chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950

D. chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

Câu 12: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1965 - 1968) của Mĩ, lực lượng nào đóng vai trò chủ đạo?

A. Quân viễn chinh.

B. Quân ngụy.

C. Quân chư hầu.

D. Quân chư hầu và quân ngụy.

Câu 13: Quân dân ta ở miền Nam đã giành thắng lợi nào trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1965 - 1968)?

A. Chiến thắng Ấp Bắc.

B. Chiến thắng mùa khô thứ nhất.

C. Chiến thắng Vạn Tường.

D. Chiến thắng mùa khô thứ hai.

Câu 14. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đã đạt được ở chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

A. tiêu diệt được nhiều sinh lực địch

B. bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc

C. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu

D. làm phá sản Kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 15. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947

B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950

C. Chiến dịch Thượng Lào năm 1953

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 16. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

A. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng

B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn

C. Cách mạng ở miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ

D. Cách mạng miền Nam đang gặp khó khăn, cách mạng miền Bắc thành công

Câu 17. Ngày 17/01/1960 tại Bến Tre đã bùng nổ phong trào đấu tranh nào?

A. Chống bình định.

B. Phá “ấp chiến lược”.

C. Đồng khởi.

D. Trừ gian diệt ác.

Câu 18. Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11h30 phút ngày 30/4/1975 là

- A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
- C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 19. Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

- A. Chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mỹ - Diệm.
- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.
- D. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.

Câu 20. Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. Đoạn trích trên nói về thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

- A. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)
- C. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Câu 21: Quân Pháp rút khỏi Hà Nội vào thời gian nào?

- A. Ngày 10/10/1954
- B. Ngày 11/10/1954.
- C. Ngày 10/11/1954.
- D. Ngày 10/1/1955.

Câu 22. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960)?

- A. Buộc Mỹ phải rút quân về nước.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

Câu 23: Hãy sắp xếp các chiến dịch dưới đây trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo trình tự thời gian.

- 1. Chiến dịch Biên giới thu đông
- 2. Chiến dịch Việt Bắc thu đông.
- 3. Chiến dịch Điện Biên Phủ

- A. 3,2,1
- B. 2,1,3
- C. 1,2,3
- D. 3,1,2

Câu 24: So với chiến dịch Việt Bắc 1947 chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 có gì khác về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

- A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến
- B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước
- C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch
- D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

Câu 25: Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ?

- A. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na va
- B. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp

C. Tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi

D. Khai thông biên giới Việt - Trung

Câu 26: Hiệp định Giơ - ne- vơ về Đông Dương được ký kết ngày nào?

A. Ngày 20/7/1954

B. Ngày 21/7/1954.

C. Ngày 27/1/1955.

D. Ngày 23/7/1955

Câu 27: Quân Pháp rút hết khỏi miền Nam Việt Nam thời gian nào?

A. Tháng 5/1955.

B. Tháng 6/1955.

C. Tháng 5/1956.

D. Tháng 6/1956

Câu 28: Quân Pháp rút hoàn toàn khỏi miền Bắc Việt Nam vào khi nào?

A. Đầu tháng 5/1955

B. Giữa tháng 5/1955

C. Cuối tháng 5/1955.

D. Đầu tháng 5/1956.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Nêu kết quả của việc miền Bắc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam?

Câu 2 (1 điểm): Kể tên hai tấm gương anh hùng tiêu biểu và một số hoạt động cách mạng của địa phương em trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra).

TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
NHÓM LỊCH SỬ

ĐỀ 04

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ 9

Năm học: 2019 - 2020

Ngày kiểm tra: 28/5/2020

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Trả lời các câu hỏi sau bằng cách tô đậm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam Việt Nam, Mỹ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh nào?

- A. “Chiến tranh đặc biệt”. B. “Chiến tranh đơn phương”.
C. “Chiến tranh cục bộ”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 2. Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 1h30 phút ngày 30/4/1975 là

- A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 3: Sự kiện nào dưới đây trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19/12/1946?

- A. Quân ta khiêu khích Pháp
B. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng
C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp
D. Hội nghị Phông-ten-nơ-ơ-ơ thất bại.

Câu 4. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của Đảng được xây dựng dựa trên cơ sở của những văn kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Toàn quốc kháng chiến và Kháng chiến kiến quốc”
B. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và bản Tuyên ngôn độc lập”
C. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi”
D. Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”

Câu 5. Lực lượng nào đã dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Lực lượng Việt Quốc, Việt Cách. B. Đế quốc Anh.
C. Các lực lượng phản cách mạng. D. Phát xít Nhật đang còn ở Việt Nam.

Câu 6. Tác dụng lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị từ tháng 12/1946 đến 2/1947 là gì?

- A. Giam chân địch ở các đô thị
B. Tiêu hao được nhiều sinh lực địch
C. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ rút về chiến khu an toàn
D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Câu 7: Quân Pháp rút khỏi Hà Nội vào thời gian nào?

- A. Ngày 10/10/1954 B. Ngày 11/10/1954.
C. Ngày 10/11/1954. D. Ngày 10/1/1955.

Câu 8. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận

- A. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương
B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương

C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do

D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời

Câu 9. Nguyên nhân có tính quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta là

A. toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu

B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương

D. sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân

Câu 10. Chiến thắng được đánh giá như “mốc son bằng vàng của lịch sử dân tộc” là

A. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 - 1947)

B. chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947

C. chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950

D. chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

Câu 11. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đã đạt được ở chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

A. tiêu diệt được nhiều sinh lực địch

B. bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc

C. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu

D. làm phá sản Kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 12. Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là

A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950

C. Chiến dịch Thượng Lào năm 1953

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

A. Cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng

B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn

C. Cách mạng ở miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ

D. Cách mạng miền Nam đang gặp khó khăn, cách mạng miền Bắc thành công

Câu 14. Ngày 17/01/1960 tại Bến Tre đã bùng nổ phong trào đấu tranh nào?

A. Chống bình định.

B. Phá “áp chiến lược”.

C. Đồng khởi.

D. Trừ gian diệt ác.

Câu 15. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu vào thời gian nào?

A. Ngày 18/12/1946

B. Đêm 19/12/1946

C. Đêm 20/12/1946

D. Ngày 22/12/1946

Câu 16. Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

A. Chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ - Diệm.

B. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

C. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.

D. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ, Diệm.

Câu 17: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1965 - 1968) của Mĩ, lực lượng nào đóng vai trò chủ đạo?

A. Quân viễn chinh.

B. Quân ngụy.

C. Quân chư hầu.

D. Quân chư hầu và quân ngụy.

Câu 18: Quân dân ta ở miền Nam đã giành những thắng lợi nào trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1965 - 1968)?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng mùa khô thứ nhất.
C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng mùa khô thứ hai.

Câu 19: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt. B. Tiêu diệt lực lượng của ta.
C. Kết thúc chiến tranh. D. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Câu 20: Hãy sắp xếp các chiến dịch dưới đây trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo trình tự thời gian.

1. Chiến dịch Biên giới thu đông.
2. Chiến dịch Việt Bắc thu đông.
3. Chiến dịch Điện Biên Phủ

- A. 3,2,1 B. 2,1,3 C. 1,2,3 D. 3,1,2

Câu 21: Thắng lợi đó “*mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại ở thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”. Đoạn trích trên nói về thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam?

A. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)

C. Thắng lợi trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).

Câu 22: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960)?

A. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

Câu 23: So với chiến dịch Việt Bắc 1947 chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 có gì khác về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến

B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước

C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch

D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

Câu 24: Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào dưới đây?

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê - nô, Luông pha - băng

B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây - cu, Luông pha - băng

C. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Luông pha - bang

D. Điện Biên Phủ, Xê - nô, Plây - cu, Sầm Nưa.

Câu 25: Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Na va là gì?

A. Phòng ngự chiến lược miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương.

B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

C. Tấn công chiến lược cả hai miền Nam - Bắc.

D. Phòng ngự chiến lược ở cả hai miền Nam - Bắc.



Câu 26: Hiệp định Giơ - ne - vơ về Đông Dương được ký kết ngày nào?

A. Ngày 20/7/1954

B. Ngày 21/7/1954.

C. Ngày 27/1/1955.

D. Ngày 23/7/1955

Câu 27: Quân Pháp rút hết khỏi miền Nam Việt Nam thời gian nào?

A. Tháng 5/1955.

B. Tháng 6/1955.

C. Tháng 5/1956.

D. Tháng 6/1956

Câu 28: Quân Pháp rút hoàn toàn khỏi miền Bắc Việt Nam vào khi nào?

A. Đầu tháng 5/1955

B. Giữa tháng 5/1955

C. Cuối tháng 5/1955.

D. Đầu tháng 5/1956.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm) : Nêu khái niệm, âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 2 (1 điểm): Có thể khẳng định rằng nguyên nhân cơ bản nhất quyết định thành công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Vậy theo em trong thời đại mới hiện nay, Đảng cộng sản Việt Nam đã phát huy vai trò lãnh đạo như thế nào?(Lấy hai dẫn chứng cụ thể).

(Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra).